

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày 11/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Ông Nguyễn Thế Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa, cán bộ TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2018/HSST ngày 29/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2018/QĐXX ST-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ THANH T, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp H, xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, có chồng Trần Văn T2, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Tô Thị Tuyết S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, nghề nghiệp: Buôn bán, là vợ. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp T, xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp N, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Trần Văn T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố 3, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2. Anh Phùng T4, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/01/2018, Nguyễn Thị Thanh T có giấy phép lái xe số AV 793498 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2012, điều khiển xe mô tô biển số 60B2 – 279.96 chở theo phía sau anh Trần Văn T2 lưu thông trên đường L thuộc phường X, thị xã L hướng từ trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn ra đường T. Khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường N có đèn báo hiệu tín hiệu màu đỏ nhưng T không chú ý quan sát để dừng lại mà vẫn tiếp tục lưu thông, cùng lúc đó anh Hoàng B điều khiển xe mô tô 60B2 – 450.85 lưu thông trên đường N hướng từ rạp hát ra đường NM phát hiện xe T vượt đèn đỏ, anh B thắng gấp làm xe mô tô trượt về phía trước rồi va chạm vào xe mô tô do T điều khiển làm cho cả hai té ngã. Hậu quả làm anh B bị chấn thương nặng đến ngày 24/01/2018 thì tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L lập ngày 13/01/2018 xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường giao nhau giữa đường L và N tại địa phận phường X, thị xã L thể hiện như sau: đường thẳng, mặt đường trải nhựa, có đèn tín hiệu giao thông và 04 trụ đèn tín hiệu hoạt động bình thường:

Điểm đụng (Đ) là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe 60B2 – 279.96 và xe 60B2 – 450.85 cách lề phải 3m, cách vạch dừng chờ đèn tín hiệu đường L là 18m60, cách vạch dừng chờ đèn tín hiệu đường N là 21m20.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/P-KLGĐPY, ngày 30/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Hoàng B là chấn thương gây, trật đốt sống cổ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 23/8/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc khu ngã tư giao nhau giữa đường N – L thuộc phường X, thị L, tỉnh Đồng Nai do không tuân thủ quy tắc giao thông dẫn đến va chạm giữa xe mô tô biển số 60B2 – 279.96 với xe mô tô biển số 60B2 – 450.85 vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 13/01/2018.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng và hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác.

Dữ liệu thu thập từ camera cho thấy, người bị hại được đi theo trục đường N tại thời điểm “tín hiệu đèn giao thông màu xanh” bật sáng trong khi đó, trục đường

L hướng bị cáo cấm đi vì “tín hiệu đèn giao thông màu đỏ” bật sáng. Với điểm dừng giữa xe mô tô biển số 60B2 – 279.96 do bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và xe mô tô biển số 60B2 – 450.85 do anh B điều khiển cách lề phải 3m, cách vạch dừng chờ đèn tín hiệu đường L là 18m60, cách vạch dừng chờ đèn tín hiệu đường N là 21m20 thấy rằng, bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định đối với người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông, không quan sát tình trạng mặt đường, đi không đúng phần đường, không chấp hành đèn tín hiệu giao thông vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 3 Điều 10 Luật giao thông đường bộ. Lỗi thuộc về bị cáo trong vụ án này, là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại về tính mạng cho anh Hoàng B vào ngày 13/01/2018 nên trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tương ứng với hành vi và hậu quả gây ra là cơ sở xem xét tình tiết định tội đối với bị cáo và căn cứ để xem xét việc bồi thường thiệt hại trong vụ án.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 60B2 – 279.96 làm thiệt hại về tính mạng cho anh Hoàng B vào ngày 13/01/2018. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, hiện nuôi con nhỏ sinh ngày 26/11/2018; đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tuy nhiên, Hội đồng xét xử chỉ giảm nhẹ hình phạt theo hướng có lợi cho người phạm tội mà không miễn trách nhiệm hình.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên căn xử bị cáo tù bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung sau khi xem xét đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 5, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T

[5] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L thu giữ một giấy phép lái xe số AV 793498 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2012

mang tên Nguyễn Thị Thanh T; xe mô tô biển số 60B2 – 279.96 và xe ô tô biển số 60B2 – 450.85 tại hiện trường.

Trong quá trình điều tra, các phương tiện trên đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn M và chị Tô Thị Tuyết S.

Đối với giấy phép lái xe mô tô, do không cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu bồi thường 280.000.000 đồng gồm các khoản sau: (1) Chi phí cứu chữa, (2) chi phí cho việc mai táng, (3) sửa chữa xe là 77.080.073 đồng và khoản tiền cấp dưỡng một lần cho hai con của anh Hoàng B là Hoàng Hữu H sinh ngày 16/11/2001 và Hoàng Hữu Khánh D, sinh ngày 07/4/2016 đến tuổi trưởng thành là 202.919.927 đồng.

Chủ sở hữu xe mô tô biển số 60B2 – 279.96 của anh Nguyễn Văn M đã giao cho anh Nguyễn Trung H1 sử dụng và anh cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mượn vào ngày 13/01/2018.

Theo khoản 2, Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thì:

“2. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận bồi thường khoản tiền trên nên ghi nhận. Trong giai đoạn điều tra đã nộp 30.000.000 đồng, buộc tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật và 14.000.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh T cho phường xã H, thị xã L, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại, chị Tô Thị Tuyết S 280.000.000 đồng. Chuyển số tiền 30.000.000 đồng đã nộp vào số tài khoản 3949.0.1036597.00000 tại Kho bạc Nhà nước thị xã L, theo quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKS-LK ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh vào phần bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số AV 793498 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.000.000 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TX L;
- VKSND TX L;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATX L;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN THỦY

